

ĐỀ ÔN LUYỆN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025

Môn thi: LỊCH SỬ

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

ĐỀ SỐ 1

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Năm 1922, lịch sử thế giới ghi nhận sự kiện quan trọng nào sau đây?

- A. V.I. Lê-nin thành lập Chính quyền Xô viết ở nước Nga.
- B. Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết ra đời.
- C. Liên Xô, Mỹ và Anh họp Hội nghị I-an-ta ở Liên Xô.
- D. Quốc tế Cộng sản được thành lập ở Mát-xcơ-va (Liên Xô).

Câu 2. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào sau đây ở khu vực Đông Á đi theo con đường chủ nghĩa xã hội?

- A. Trung Quốc.
- B. Hàn Quốc.
- C. Nhật Bản.
- D. Thái Lan.

Câu 3. Trong bối cảnh các nước châu Á trở thành thuộc địa hoặc phụ thuộc vào chủ nghĩa thực dân, những quốc gia nào sau đây vẫn giữ được độc lập?

- A. Nhật Bản và Đông Ti-mo.
- B. Nhật Bản và Xiêm.
- C. Việt Nam và Xiêm.
- D. Nhật Bản và Trung Quốc.

Câu 4. Từ những năm 60 của thế kỉ XX, các nước sáng lập tổ chức ASEAN phát triển kinh tế theo chiến lược nào sau đây?

- A. Chỉ nhận viện trợ của phương Tây.
- B. Tham gia Kế hoạch Mác-san của Mỹ.
- C. Phát triển kinh tế hướng ngoại.
- D. Phát triển kinh tế hướng nội.

Câu 5. Cuộc khởi nghĩa nào của Việt Nam thời phong kiến đã nối lại thời kì độc lập tự chủ lâu dài của dân tộc?

- A. Khởi nghĩa Lam Sơn.
- B. Khởi nghĩa Phùng Hưng.
- C. Khởi nghĩa Bà Triệu.
- D. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

Câu 6. Phong trào Tây Sơn (thế kỉ XVIII) đã thực hiện nhiệm vụ nào sau đây để bảo vệ Tổ quốc?

- A. Đánh đuổi quân Minh và quân Thanh.
- B. Kháng chiến chống quân Mông Cổ.
- C. Đánh đuổi quân Xiêm và quân Thanh.
- D. Đánh đuổi quân Minh xâm lược.

Câu 7. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quan hệ Mỹ – Liên Xô từ đồng minh đã chuyển sang

- A. đối kháng.
- B. đối thoại.
- C. đối tác.
- D. đối đầu.

Câu 8. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Ba nước Đông Dương đã giành độc lập hoàn toàn.
- B. Cuộc Chiến tranh lạnh đang ảnh hưởng đến khu vực.
- C. Xu thế hoà hoãn Đông – Tây đang diễn ra mạnh mẽ.
- D. Mỹ và Liên Xô đạt được thoả thuận kết thúc đối đầu.

Câu 9. Trong thời kì 1945 – 1954, chiến thắng nào sau đây của quân dân Việt Nam đã làm phá sản kế hoạch Rơ-ve của thực dân Pháp?

A. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông (1947).

C. Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).

B. Chiến dịch Biên giới thu – đông (1950).

D. Chiến dịch Thượng Lào (1953-1954).

Câu 10. Trong công cuộc Đổi mới đất nước (từ năm 1986), Đảng Cộng sản Việt Nam xác định phương châm đổi mới phải

A. lấy chính trị làm trung tâm.

C. phát triển kinh tế bằng mọi giá.

B. thay đổi phương hướng chiến lược.

D. đồng bộ và toàn diện.

Câu 11. Ở Việt Nam, đấu tranh ngoại giao được nâng lên trở thành một mặt trận trong

A. cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975).

B. cuộc vận động trực tiếp giải phóng dân tộc (1939 – 1945).

C. cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).

D. thời kì cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội (từ năm 1976).

Câu 12. Năm 1925, Nguyễn Ái Quốc sáng lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên khi đang hoạt động ở quốc gia nào sau đây?

A. Liên Xô.

B. Trung Quốc.

C. Xiêm.

D. Ấn Độ.

Câu 13. Nội dung nào sau đây là một trong những nguyên nhân dẫn tới sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta?

A. Thời hạn nước Mỹ áp dụng Học thuyết Tơ-ru-man đối với Liên Xô đã hết hiệu lực.

B. Tác động của phong trào giải phóng dân tộc và sự ra đời của các quốc gia độc lập.

C. Những tác động của các xu thế liên kết khu vực và xu thế toàn cầu hoá ở châu Âu.

D. Sự vươn lên, cạnh tranh mạnh mẽ của các trung tâm kinh tế Trung Quốc và Ấn Độ.

Câu 14. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) có bước phát triển mạnh cả về chiều rộng và chiều sâu sau sự kiện nào sau đây?

A. Mỹ thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước ASEAN.

B. Các nước sáng lập ASEAN thực hiện cải cách, mở cửa.

C. Các nước ASEAN đã kí kết Hiệp ước Ba-li (2-1976).

D. Hiệp định hoà bình về Cam-pu-chia được kí kết (1991).

Câu 15. Nội dung nào sau đây **không** đúng về cuộc Tổng khởi nghĩa trong tháng Tám 1945 ở Việt Nam?

A. Đây là một cuộc chiến tranh giải phóng và bảo vệ Tổ quốc.

B. Không chỉ chớp đúng thời cơ, mà còn đẩy lùi được nguy cơ.

C. Là cuộc cách mạng bằng bạo lực nhưng hạn chế đổ máu.

D. Kết hợp giành chính quyền ở cả nông thôn và thành thị.

Câu 16. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) của nhân dân Việt Nam có sự khác biệt nào sau đây so với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)?

A. Không chịu sự chi phối của các nước lớn trong xu thế hoà hoãn Đông – Tây.

B. Kiên định giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

C. Có sử dụng phương pháp bạo lực cách mạng của quần chúng nhân dân.

D. Kết hợp và phát huy sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại.

Câu 17. Nội dung nào sau đây **không** phải thành tựu của Việt Nam trong 10 năm đầu thực hiện công cuộc Đổi mới (1986 – 1996)?

- A. Nền độc lập, thống nhất, chủ quyền và chế độ xã hội chủ nghĩa được giữ vững.
- B. Thiết lập quan hệ ngoại giao với Mỹ, nâng lên thành đối tác chiến lược toàn diện.
- C. Việc xoá đói, giảm nghèo đạt nhiều kết quả, được nhân dân và quốc tế ghi nhận.
- D. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước được hình thành.

Câu 18. Đảng và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thực hiện hoà hoãn với thực dân Pháp (1946) có tác dụng nào sau đây?

- A. Có thêm thời gian hòa bình để chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến.
- B. Đây là điều kiện tiên quyết cho Việt Nam giành thắng lợi trong đấu tranh ngoại giao.
- C. Làm thất bại âm mưu của quân Pháp trong việc đưa quân ra miền Bắc để tái chiếm.
- D. Để đuổi quân Trung Hoa dân quốc, quân Anh và phát xít Nhật về nước.

Câu 19. Từ năm 1920-1945, Nguyễn Ái Quốc có vai trò nào sau đây đối với cách mạng Việt Nam?

- A. Xây dựng và bổ sung đường lối chiến lược cho cách mạng giải phóng dân tộc.
- B. Trực tiếp thành lập các tổ chức cộng sản và chuẩn bị cho sự ra đời của Đảng.
- C. Thành lập mặt trận dân tộc thống nhất dân tộc trong quá trình thành lập Đảng.
- D. Chỉ đạo các tổ chức cộng sản thực hiện phong trào “vô sản hoá” cho thanh niên.

Câu 20. Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương, miền Bắc Việt Nam đã căn bản hoàn thành cuộc cách mạng

- A. tư sản kiểu mới.
- B. dân tộc dân chủ nhân dân.
- C. xã hội chủ nghĩa.
- D. dân chủ nhân dân.

Câu 21. Trong thời kì 1954 – 1975, đâu là một trong những nguyên nhân trực tiếp dẫn đến Việt Nam trở thành nơi diễn ra “sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”

- A. Mỹ coi Việt Nam là tâm điểm của phong trào giải phóng dân tộc thế giới.
- B. Phe xã hội chủ nghĩa ủng hộ Việt Nam đi theo chế độ xã hội chủ nghĩa.
- C. Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương chia Việt Nam thành hai miền.
- D. Việt Nam đã lên tiếng phản đối nước Mỹ triển khai chiến lược toàn cầu.

Câu 22. Những thành tựu của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam (từ năm 1986) đã chứng tỏ

- A. Đổi mới toàn diện, đồng bộ, lấy chính trị làm trọng tâm là đúng đắn.
- B. Trật tự thế giới hai cực I-an-ta sụp đổ giúp cho Đổi mới thành công.
- C. sức mạnh ngoại lực đóng vai trò nền tảng cho công cuộc Đổi mới.
- D. đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, bước đi cơ bản là phù hợp.

Câu 23. Từ những thắng lợi trong cuộc đấu tranh và kí Hiệp định Pa-ri (1968 – 1973), Việt Nam có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì trong vấn đề ngoại giao ngày nay?

- A. Thắng lợi của ngoại giao phải dựa trên thực lực của toàn dân tộc.
- B. Sức mạnh tinh thần là yếu tố quyết định thắng lợi về ngoại giao.
- C. Ngoại giao muốn thắng lợi phải có sự hỗ trợ của các cường quốc.
- D. Các hội nghị quốc tế không thể giải quyết vấn đề quyền dân tộc.

Câu 24. Nội dung nào sau đây **không** phải điều kiện bùng nổ của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Lực lượng cách mạng được rèn luyện qua thực tiễn đấu tranh.
- B. Hồ Chí Minh đã phân tích yếu tố thời cơ đan xen cùng nguy cơ.
- C. Quân Đồng minh đã vào Đông Dương để giải giáp phát xít Nhật.
- D. Đảng Cộng sản và quần chúng nhân dân đã sẵn sàng hành động.

Phần II. Từ câu 1 đến câu 4. Trong các ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!”.

(Chủ tịch Hồ Chí Minh, Lời kêu gọi toàn quốc chống Mỹ, phát trên Đài Tiếng nói Việt Nam ngày 17-7-1966, trích trong: Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 15, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.131)

- a) Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc chống Mỹ trong bối cảnh Mỹ đang can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp ở Việt Nam.
- b) Đoạn tư liệu ghi nhận: Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, Chủ tịch Hồ Chí Minh và cả dân tộc Việt Nam cũng quyết tâm đánh thắng Mỹ để tiến tới độc lập, thống nhất.
- c) Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trực tiếp lãnh đạo nhân dân ta kháng chiến chống Mỹ thắng lợi hoàn toàn.
- d) Đoạn tư liệu cho thấy Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra dự báo và thể hiện quyết tâm thắng Mỹ.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Sau 35 năm đổi mới (1986 – 2021), “đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay... Thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.10)

- a) Trong bối cảnh quốc tế và trong nước có nhiều biến động, từ năm 1986, Việt Nam tiến hành đổi mới toàn diện đất nước.
- b) Những thành tựu của Việt Nam đạt được trong công cuộc Đổi mới chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam là đúng đắn.
- c) Sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu là yếu tố quyết định để Việt Nam phải tiến hành đổi mới đất nước.
- d) Những thắng lợi của công cuộc Đổi mới đã đưa Việt Nam có vị thế và uy tín trên trường quốc tế.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Việt Nam khởi đầu kháng chiến chống Mỹ xâm lược trong bối cảnh Hiệp định Giơ-ne-vơ (21-7-1954) – một văn bản mang tính pháp lí quốc tế, công nhận chủ quyền, độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia đã được kí kết và có hiệu lực;

miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, tiến lên chủ nghĩa xã hội; miền Nam tiếp tục hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân”.

(Bộ Quốc phòng – Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 – 1975, Tập 9, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2013, tr.21)

- a) Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 là văn bản pháp lí quốc tế ghi nhận các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.
- b) Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương là một thắng lợi của cách mạng Việt Nam, nhưng đó là thắng lợi chưa trọn vẹn.
- c) Trong giai đoạn đầu sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương, thế và lực của cách mạng miền Nam Việt Nam bất lợi so với thực dân Pháp.
- d) Với Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương, miền Bắc Việt Nam đã hoàn thành triệt để cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Sáng ngày 17-2-1979, hàng chục vạn quân Trung Quốc tấn công dọc tuyến biên giới phía Bắc dài hơn 1000 km của Việt Nam, từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu). Để bảo vệ Tổ quốc, quân dân Việt Nam, trực tiếp là quân dân sáu tỉnh biên giới phía Bắc đã đứng lên chiến đấu. Nhiều trận chiến diễn ra quyết liệt ở Lạng Sơn, Cao Bằng và Lào Cai,... đã làm thất bại mục tiêu “đánh nhanh, thắng nhanh” của quân đội Trung Quốc”.

(Trích SGK Lịch sử 12, bộ “Kết nối tri thức với cuộc sống”, tr.56).

- a) Năm 1979, Trung Quốc đồng loạt tấn công vào sáu tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam.
- b) Chiến thắng biên giới phía Bắc của quân dân Việt Nam tạo thời cơ cho cách mạng Campuchia thắng lợi.
- c) Chiến thắng biên giới phía Bắc của quân dân Việt Nam làm thất bại mục tiêu “đánh nhanh, thắng nhanh” của quân đội Trung Quốc.
- d) Cuộc chiến đấu ở biên giới phía Bắc của quân dân Việt Nam (1979 - 1989) mang tính khởi nghĩa và tự vệ.

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN

1.B	2.A	3.B	4.C	5.A	6.C	7.D	8.B	9.B	10.D	11.A	12.B
13.B	14.D	15.A	16.A	17.B	18.A	19.A	20.B	21.A	22.D	23.A	24.C

1.SĐĐĐ. 2.ĐĐSĐ. 3.ĐĐĐS. 4.ĐSĐS

ĐỀ SỐ 2

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Các quốc gia ở khu vực Đông Nam Á giành được độc lập sau sự kiện nào sau đây?

- A. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc.
- B. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.
- C. Chủ nghĩa xã hội ở châu Âu đã mở rộng.

D. Cách mạng tư sản Mỹ giành thắng lợi.

Câu 2. Ở Việt Nam, triều đại nào sau đây đã ba lần lãnh đạo quân dân kháng chiến đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của quân Mông – Nguyên?

A. Lý. B. Trần. C. Lê. D. Nguyễn.

Câu 3. Chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa (1789) là thắng lợi quân sự của quân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống lại thế lực ngoại xâm nào sau đây?

A. Hán. B. Đường. C. Minh. D. Thanh.

Câu 4. Sự kiện nào sau đây đánh dấu sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta?

A. Hội nghị Pốt-xđam được triệu tập (1945). B. Cách mạng Trung Quốc thành công (1949).

C. Cách mạng Cu-ba giành thắng lợi (1959). D. Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô tan rã (1991).

Câu 5. Quốc gia nào sau đây là một trong những thành viên sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

A. Thái Lan. B. Lào. C. Việt Nam. D. Cam-pu-chia.

Câu 6. Trong năm 1975, quân dân miền Nam Việt Nam tổ chức chiến dịch quân sự nào sau đây?

A. Việt Bắc. B. Biên giới. C. Tây Nguyên. D. Điện Biên Phủ.

Câu 7. Đường lối đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn 1996 -2006 tập trung vào nội dung chính nào sau đây?

A. Thực hiện ba chương trình kinh tế lớn. B. Hình thành cơ chế kế hoạch hoá.
C. Đẩy lùi và kiểm soát lạm phát. D. Thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Câu 8. Năm 1950, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thiết lập quan hệ ngoại giao với các quốc gia nào sau đây?

A. Liên Xô, Trung Quốc. B. Nhật Bản, Pháp.
C. Pháp, Liên Xô. D. Mỹ, Anh.

Câu 9. Hội nghị I-an-ta (2-1945) **không** có quyết định nào sau đây?

A. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít. B. Liên Xô có ảnh hưởng ở Đông Nam Á.

C. Mỹ chiếm đóng miền Tây nước Đức. D. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc.

Câu 10. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng một trong những nguyên nhân đưa tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) của quân dân Việt Nam?

A. Có sự viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa từ đầu cuộc kháng chiến.

B. Sự đoàn kết trong chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

C. Đường lối lãnh đạo khoa học, sáng tạo của Đảng Lao động Việt Nam.

D. Hậu phương kháng chiến ngày càng được củng cố và mở rộng.

Câu 11. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa lịch sử của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy năm 1968 của quân dân Việt Nam?

A. Là thời cơ cho giải phóng miền Nam.

B. Buộc Mỹ rút quân viễn chinh về nước.

- C. Mở ra cục diện vừa đánh, vừa đàm.
- D. Chuyển cách mạng sang thế tiến công.

Câu 12. Công cuộc Đổi mới (từ năm 1986) ở Việt Nam đạt được thành tựu cơ bản nào sau đây?

- A. Đưa Việt Nam trở thành nền kinh tế lớn nhất ASEAN.
- B. Đưa Việt Nam thoát khỏi khủng hoảng kinh tế – xã hội.
- C. Giúp Việt Nam hoàn thành mục tiêu công nghiệp hoá.
- D. Việt Nam trở thành nước - có thu nhập cao trên thế giới.

Câu 13. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng thành tựu của ngoại giao Việt Nam sau năm 1986?

- A. Phá thế bao vây cấm vận, đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng.
- B. Thiết lập được quan hệ ngoại giao với các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Trở thành thành viên chính thức của tổ chức Liên hợp quốc.
- D. Trở thành đối tác chiến lược toàn diện với Mỹ từ năm 2010.

Câu 14. Trong lịch sử chống ngoại xâm của nhân dân Việt Nam, cuộc kháng chiến nào sau đây **không** thành công?

- A. Cuộc kháng chiến chống Tống (thế kỉ XI).
- B. Cuộc kháng chiến chống Mông Cổ (thế kỉ XIII).
- C. Cuộc kháng chiến chống Minh (thế kỉ XV).
- D. Cuộc kháng chiến chống Thanh (thế kỉ XVIII).

Câu 15. Các hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong những năm 1945 – 1946 có ý nghĩa quan trọng nào sau đây?

- A. Hoàn chỉnh đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp.
- B. Buộc thực dân Pháp phải công nhận Việt Nam độc lập.
- C. Cũng cố khối đại đoàn kết dân tộc trong kháng chiến.
- D. Giúp Việt Nam nhận được nhiều viện trợ từ các nước.

Câu 16. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng “sức mạnh thời đại” trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Quân Đồng minh chiến thắng phát xít, đặc biệt là phát xít Nhật.
- B. Sự lớn mạnh của phe xã hội chủ nghĩa làm suy yếu chủ nghĩa phát xít.
- C. Sự viện trợ của Liên Xô và Trung Quốc cho cách mạng Việt Nam.
- D. Phong trào giải phóng dân tộc làm sụp đổ hoàn toàn chủ nghĩa thực dân.

Câu 17. Nội dung nào sau đây **không** phải ý nghĩa của công cuộc Đổi mới (từ năm 1986) ở Việt Nam?

- A. Tăng trưởng kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội.
- B. Đưa Việt Nam trở thành nước công nghiệp có thu nhập cao.
- C. Khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là phù hợp.
- D. Nâng cao uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Câu 18. Sự kiện Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN (1995) chứng tỏ Việt Nam đã

- A. có nhiều nỗ lực đóng góp tích cực, hiệu quả cho tổ chức này.
- B. trở thành nước có vị thế, uy tín lớn duy nhất trong khu vực.

- C. nhận được sự hậu thuẫn mạnh mẽ của các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. phá thế bị bao vây, từng bước hội nhập với khu vực và thế giới.

Câu 19. Phong trào Tây Sơn (thế kỉ XVIII) ở Việt Nam đánh bại đội quân xâm lược nào sau đây?

- A. Hán và Nguyên.
- B. Xiêm và Thanh.
- C. Tống và Minh.
- D. Hán và Tống.

Câu 20. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427) do Lê Lợi lãnh đạo chống lại ách đô hộ của thế lực ngoại xâm nào sau đây?

- A. Nguyên.
- B. Tống.
- C. Minh.
- D. Thanh.

Câu 21. Năm 1945, tổ chức quốc tế nào sau đây được thành lập nhằm mục đích giữ gìn hoà bình thế giới?

- A. Liên hợp quốc (UN).
- B. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
- C. Liên minh châu Âu (EU).
- D. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).

Câu 22. Năm 1965, quân dân Việt Nam đánh bại chiến lược Chiến tranh đặc biệt của thế lực nào sau đây?

- A. Đế quốc Anh.
- B. Đế quốc Pháp.
- C. Đế quốc Mỹ.
- D. Chế độ Ngô Đình Diệm.

Câu 23. Trong công cuộc Đổi mới đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương xây dựng nền kinh tế

- A. thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
- B. thị trường không có sự quản lí của Nhà nước.
- C. kế hoạch hoá, duy trì việc bao cấp.
- D. thị trường chỉ có hai thành phần kinh tế.

Câu 24. Văn bản ngoại giao nào sau đây được kí kết để chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam (1973)?

- A. Tạm ước Việt - Pháp.
- B. Hiệp định Sơ bộ.
- C. Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- D. Hiệp định Pa-ri.

Phần II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chúng ta đã thắng, trước hết do Đảng ta giữ vững độc lập, tự chủ trong việc vạch ra đường lối cách mạng, đường lối chiến tranh nhân dân, đã từng bước nắm được quy luật của chiến tranh cách mạng để chỉ đạo cuộc kháng chiến một cách sáng tạo. Ta đã đánh giá đúng lực lượng so sánh giữa ta và địch, thấy rõ nguồn gốc sức mạnh của ta là tinh thần làm chủ của nhân dân, là thế tiến công của cách mạng, trên cơ sở đó, đã chú trọng xây dựng thế và lực của ta cả về chính trị và quân sự ngày càng vững mạnh, đồng thời ta biết nắm thời cơ và tạo ra bất ngờ”.

(Lê Duẩn, Thư vào Nam, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, 2015, tr.197)

a) Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam thắng lợi là do đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng Lao động Việt Nam.

- b) Một trong những nguyên nhân thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là quân dân Việt Nam giữ vững được thế tiến công cách mạng.
- c) Nguồn gốc sức mạnh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là tinh thần làm chủ của nhân dân, trong đó cách mạng miền Nam giữ vai trò quyết định nhất.
- d) Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng cần xây dựng trên cơ sở nắm rõ quy luật của chiến tranh để đề ra các biện pháp sáng tạo, phù hợp hoàn cảnh.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc Đổi mới [1986 – 2021], 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội [1991 – 2021], lí luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay".

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 103-104)

- a) Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội được Đảng Cộng sản Việt Nam xây dựng ngay khi bắt đầu công cuộc Đổi mới.
- b) Một trong những hạn chế của công cuộc Đổi mới là đời sống vật chất của nhân dân tăng lên nhưng đời sống tinh thần chưa được cải thiện tương xứng.
- c) Cơ đồ, vị thế Việt Nam có được như hiện nay là nhờ kết quả của công cuộc Đổi mới.
- d) Từ thực tiễn Đổi mới, lí luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội dần hoàn thiện.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 13 (khoá III) (tháng 1-1967) quyết định triệt để tận dụng thời cơ, mở mặt trận ngoại giao, kết hợp chặt chẽ với đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị nhằm đưa cuộc kháng chiến lên bước phát triển mới. Hội nghị xác định "đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị ở miền Nam là nhân tố chủ yếu quyết định thắng lợi trên chiến trường, làm cơ sở cho thắng lợi trên mặt trận ngoại giao... Đấu tranh ngoại giao không chỉ đơn thuần phản ánh cuộc đấu tranh trên chiến trường, mà trong tình hình quốc tế hiện nay, với tính chất cuộc chiến tranh giữa ta và địch, đấu tranh ngoại giao giữ một vai trò quan trọng, tích cực và chủ động".

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 28, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.174)

- a) Hội nghị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam lần thứ 13 xác định mặt trận ngoại giao quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến.
- b) Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, mặt trận ngoại giao là cơ sở thúc đẩy những thắng lợi trên chiến trường
- c) Đấu tranh quân sự và đấu tranh ngoại giao luôn có mối quan hệ mật thiết, tác động qua lại, cùng làm nên thắng lợi.
- d) Từ thực tiễn đấu tranh ngoại giao trong kháng chiến chống Mỹ cho thấy mặt trận ngoại giao cần được mở ngay từ đầu cuộc chiến.

Câu 4. Đọc đoạn thông tin sau đây:

Chủ tịch Hồ Chí Minh là Anh hùng giải phóng dân tộc, đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn và sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng thời có nhiều đóng góp cho phong trào cách mạng thế giới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng là người đóng vai trò quan trọng trong quá trình chuẩn bị và trực tiếp lãnh đạo Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công. Từ tháng 9-1945, với cương vị Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh đã kí nhiều sắc lệnh quan trọng, qua đó giải quyết được nhiều khó khăn của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Chủ tịch Hồ Chí Minh đại diện cho Chính phủ Việt Nam kí với đại diện Chính phủ Pháp bản Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) và bản Tạm ước (14-9-1946) để kéo dài thời gian hoà bình, chuẩn bị cho kháng chiến lâu dài không tránh khỏi với thực dân Pháp.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) và chống Mỹ, cứu nước (từ năm 1954), Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm, sát sao đến các hoạt động cùng Trung ương Đảng hoạch định đường lối kháng chiến; dự họp và chỉ đạo nhiều chiến dịch quan trọng, trực tiếp chủ trì Hội nghị trung ương lần thứ 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1-1959),...

a) Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà kí với đại diện Chính phủ Pháp bản Hiệp định Giơ-ne-vơ (1954) về Đông Dương.

b) Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng Lao động Việt Nam nghiên cứu, hoạch định đường lối của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

c) Một trong những đóng góp của Hồ Chí Minh đối với phong trào cách mạng thế giới là tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp và Đảng Cộng sản Việt Nam.

d) UNESCO vinh danh Chủ tịch Hồ Chí Minh là Anh hùng giải phóng dân tộc và Nhà văn hoá kiệt xuất của Việt Nam vì những cống hiến cho riêng Việt Nam.

ĐÁP ÁN:

1. B	2. B	3.D	4.D	5.A	6.C	7. D	8. A	9. B	10. A
11. C	12. B	13. A	14. C	15. C	16.A	17. B	18. D	19. B	20. C
21. A	22. C	23. A	24. D	1.ĐĐSĐ	2.SSĐĐ	3.SĐĐS	4.SĐĐS		

ĐỀ SỐ 3

PHẦN I: Thí sinh trả lời câu hỏi từ 1 đến 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Bản tuyên bố thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết đã được thông qua tại sự kiện nào sau đây?

- Đại hội lần thứ ba các Xô Viết toàn Liên bang.
- Đại hội lần thứ nhất các Xô Viết toàn liên bang.
- Đại hội Xô Viết toàn Nga lần II.
- Đại hội Xô Viết toàn Nga lần III.

Câu 2: Nội dung nào sau đây là nguyên nhân khách quan dẫn đến sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô?

- Các nhà lãnh đạo của Đảng Nhà nước đã mắc nhiều sai lầm.
- Sự chống phá của các thế lực thù địch nước ngoài.
- Chưa khai thác tốt thành tựu của cách mạng khoa học kỹ thuật.

D. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất ngày càng tụt hậu so với các nền kinh tế tư bản chủ nghĩa.

Câu 3: Sông Bạch Đằng là nơi diễn ra trận đánh quyết định trong cuộc kháng chiến nào sau đây?

- A. Chống quân Xiêm năm 1785.
- B. Chống quân Thanh năm 1789.
- C. Chống quân Minh năm 1407.
- D. Chống quân Nam Hán năm 938.

Câu 4: Năm 544, Lý Bí tự xưng là Lý Nam Đế lập ra nhà nước

- A. Vạn An.
- B. Đại Việt.
- C. Đại Nam.
- D. Vạn Xuân.

Câu 5: Quá trình hình thành Liên Hợp Quốc gắn liền với vai trò quan trọng của Chính phủ các quốc gia nào sau đây?

- A. Liên Xô, Mỹ, Pháp.
- B. Liên Xô, Mỹ, Đức.
- C. Liên Xô, Mỹ, Anh.
- D. Liên Xô, Mỹ, Nga.

Câu 6: Trật tự thế giới hai cực I-an-ta xói mòn và đi đến sụp đổ trong giai đoạn nào sau đây?

- A. Từ đầu những năm 60 của thế kỷ XX và đến năm 1992.
- B. Từ đầu những năm 70 của thế kỷ XX đến năm 1989.
- C. Từ đầu những năm 70 của thế kỷ XX đến năm 1991.
- D. Từ cuối những năm 70 của thế kỷ XX đến năm 1990.

Câu 7: Sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta đã tác động

- A. không đáng kể đến tình hình thế giới.
- B. nhỏ và đưa đến những xu thế tích cực.
- C. lớn và đưa đến hình thành xu thế đa cực.
- D. trên vài lĩnh vực nhưng không đáng kể.

Câu 8: Một trong những mục đích thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ?

- A. Hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài.
- B. Do sự phát triển của xu thế đa cực.
- C. Do sự chi phối của các quốc gia hải đảo.
- A. Do tác động của xu thế toàn cầu hóa.

Câu 9: Việt Nam gia nhập ASEAN vào thời gian nào sau đây?

- A. Năm 1993.
- B. Năm 1994.
- C. Năm 1995.
- D. Năm 1996.

Câu 10: Nhận xét nào sau đây về tổ chức ASEAN là đúng?

- A. Là liên minh chính trị lớn nhất trên thế giới.
- B. Là đối tác quan trọng nhất của Mỹ ở châu Á.
- C. Là liên minh khu vực thành công nhất thế giới.
- D. Là một trong những tổ chức khu vực thành công nhất trên thế giới.

Câu 11: Nội dung nào sau đây **không** phải là ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám (1945)?

- A. Kết thúc ách cai trị hơn 80 năm của thực dân Pháp.
- B. Chấm dứt vĩnh viễn chế độ quân chủ ở Việt Nam.
- C. Đưa đến sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- D. Kết thúc ách cai trị hơn 10 năm của quân phiệt Nhật.

Câu 12: Địa phương nào sau đây giành chính quyền sớm nhất cả nước trong Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Đà Nẵng, Lâm Đồng, Hà Tiên, Bến Tre.
- B. Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình.
- C. Thừa Thiên Huế, Ninh Thuận, Đồng Nai Thượng, Hà Tiên.
- D. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

Câu 13: Điểm tương đồng giữa chiến dịch Biên giới Thu đông năm 1950 và chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 là

- A. Quân đội Việt Nam chủ động tấn công quân Pháp.
- B. Quân đội Pháp chủ động tấn công lực lượng kháng chiến.
- C. Quân đội Mỹ trực tiếp tham chiến cùng.
- D. Quân đội Pháp đóng vai trò quyết định về hậu cần.

Câu 14: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) và kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975) có điểm chung nào sau đây?

- A. Có vai trò quan trọng trong phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- B. Gây khủng hoảng trong sách lược xã hội Mỹ và tác động mạnh mẽ đối với thế giới.
- C. Làm tan rã toàn bộ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân mới.
- D. Làm tan rã hệ thống chủ nghĩa thực dân kiểu cũ trên thế giới.

Câu 15: Trước khi thực hiện công cuộc đổi mới 1986, Việt Nam đang

- A. khủng hoảng trầm trọng về kinh tế xã hội.
- B. phát triển nhanh nhưng thiếu bền vững.
- C. phát triển nhanh nhưng không ổn định.
- D. bước đầu khủng hoảng về kinh tế xã hội.

Câu 16: Một trong những nội dung cơ bản của đường lối mới do Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra trong giai đoạn 1986-1995?

- A. Chi quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Học tập mô hình các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Đổi mới phải toàn diện và nhanh chóng.
- D. Trọng tâm đổi mới về kinh tế.

Câu 17: Thành tựu nào sau đây của công cuộc đổi mới ở Việt Nam được cộng đồng quốc tế ghi nhận đánh giá cao?

- A. Cứu trợ nhân đạo.
- B. Đền ơn đáp nghĩa.
- C. Xóa đói giảm nghèo.
- D. Bảo vệ môi trường.

Câu 18: Ý nào sau đây là một trong những hoạt động đối ngoại của Phan Châu Trinh đầu thế kỷ XX?

- A. Sáng lập hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.
- B. Thành lập và phát triển các hoạt động của Việt Nam Quang phục hội.
- C. Tham gia sáng lập Đảng Cộng sản và Đảng Xã hội Pháp.
- D. Gửi kiến nghị đến các thành viên của Chính phủ Pháp.

Câu 19: Ý nào sau đây là mục tiêu đối ngoại của Việt Nam thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) và kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)?

- A. Tăng cường quan hệ đoàn kết giữa ba nước Đông Dương.
- B. Củng cố quan hệ ngoại giao với các nước Tây Âu.
- C. Củng cố quan hệ ngoại giao với các nước Bắc Âu.
- D. Tăng cường quan hệ đoàn kết với ASEAN.

Câu 20: Việt Nam và Mỹ bình thường hóa quan hệ ngoại giao vào thời gian nào sau đây?

- A. Năm 1993.
- B. Năm 1994.
- C. Năm 1995.
- D. Năm 1996.

Câu 21: Quốc gia sau đây trở thành thành viên thứ 10 của ASEAN vào năm 1999?

- A. Cam-pu-chia.
- B. Lào.
- C. Mi-an-ma.
- D. Phi-lip-pin.

Câu 22: Ngày 6-3-1946, đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã kí với đại diện Chính phủ Pháp văn bản nào sau đây?

- A. Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- B. Hiệp định Sơ bộ
- C. Hiệp định Pa-ri.
- D. Tạm ước Việt - Pháp

Câu 23: Sáng kiến thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh được Hồ Chí Minh đưa ra tại sự kiện nào sau đây?

- A. Hội nghị lần thứ 7 ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương.
- B. Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương.
- C. Đại hội Quốc dân được triệu tập tại Tân Trào (Tuyên Quang).
- D. Quốc dân đại hội được tổ chức tại Tân Trào (Tuyên Quang).

Câu 24: Một trong những hoạt động đối ngoại nổi bật của Việt Nam từ năm 1968 đến năm 1973 là

- A. đàm phán tại Hội nghị Giơ-ne-vơ.
- B. đấu tranh yêu cầu Mỹ thi hành Hiệp định Pa-ri.
- C. đấu tranh yêu cầu các bên ngừng bắn.
- D. đàm phán, kí kết Hiệp định Pa-ri.

PHẦN 2: Từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Cho bảng dữ kiện sau đây về thách thức đối với Cộng đồng ASEAN:

Thách thức đối với Cộng đồng ASEAN	Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn; thay đổi cấu trúc địa- chính trị khu vực châu Á- Thái Bình Dương và toàn cầu; tình hình phức tạp ở Biển Đông,...
	Sự đa dạng của các nước thành viên về chế độ chính trị, tôn giáo; tình hình chính trị phức tạp ở một số bước; một số mâu thuẫn trong quan hệ song phương,...
	Sự chênh lệch về thu nhập, khoảng cách về phát triển kinh tế giữa các nước.

	Nguyên cơ chia rẽ của ASEAN về các vấn đề khu vực và quốc tế, đặc biệt là khi ASEAN vận hành dựa trên nguyên tắc đồng thuận.
	Thách thức an ninh phi truyền thống, như ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, tội phạm xuyên quốc gia, dịch bệnh,...

- Bảng dữ kiện nêu lên những thách thức đối với tổ chức ASEAN trong những thập kỉ sắp tới.
- Cộng đồng ASEAN vừa phải đối diện với những thách thức an ninh truyền thống, vừa phải đối phó với những thách thức an ninh phi truyền thống
- Những thách thức nói trên không phải là trở ngại đối với quá trình xây dựng một Cộng đồng ASEAN ổn định và phát triển.
- Để có thể giải quyết những thách thức nói trên, Cộng đồng ASEAN cần có sự đoàn kết và hợp tác chặt chẽ ở cả hiện tại và tương lai.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“... Chiều 7-5, ở Điện Biên trời rất đẹp, khi kết thúc trận đánh nắng vàng vẫn còn chiếu sáng trên khắp thung lũng. Lính Pháp, lính Lê Dương và nhất là lính da đen An-giê-ri, Ma-rốc, Xê-nê-gan,... ra hàng với thái độ rất vui mừng vì sống sót. Họ vừa gieo to, vừa vẫy mạnh những mảnh vải trắng trên tay. Khoảng mấy trăm lính Pháp, lính thuộc địa hàng tháng nay đào ngũ bằng cách trốn trại,... nay thấy chiến tranh đã kết thúc, cũng chạy ùa ra, reo mừng hô lớn “Phi-ni la ghe !” (Chiến tranh hết rồi).

(Lê Kim, trận Điện Biên Phủ nhìn từ hai phía, NXB Thanh niên, Hà Nội 1994, tr. 128)

- Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về trận Điện Biên Phủ giữa quân đội Việt Nam và quân đội Pháp năm 1953.
- Đoạn tư liệu cung cấp một góc nhìn sinh động và khác với hình dung của nhiều người khi trận Điện Biên Phủ kết thúc.
- Sự kết thúc của trận Điện Biên Phủ mang lại niềm vui lớn cho tất cả những bên và những người liên quan.
- Đoạn tư liệu cho thấy hòa bình luôn là mong muốn và khát vọng của con người ở bất kỳ đâu bất kể màu da sắc tộc.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Đặt bút ký vào bản Hiệp định Paris lịch sử, tôi vô cùng xúc động,... Tôi như thay mặt nhân dân và các chiến sĩ cách mạng miền Nam Việt Nam làm nhiệm vụ đấu tranh trên tiền tuyến và trong lao tù cấm ngục cờ chiến thắng chói lọi. Vinh dự đó đối với tôi thật quá to lớn. Tôi không có đủ lời để nói lên được lòng biết ơn vô tận đối với đồng bào và chiến sĩ ta từ Nam chí Bắc đã chấp nhận mọi hi sinh dũng cảm chiến đấu để có được thắng lợi to lớn hôm nay”.

Nguyễn Thị Bình, Gia đình, bạn bè và đất nước (Hồi ký), NXB Tri thức, Hà Nội, 2012, tr.131)

- Đoạn tư liệu trên là của nhân chứng không trực tiếp tham gia sự kiện.
- Đoạn tư liệu thể hiện niềm xúc động tự hào và biết ơn của tác giả.
- Đoạn tư liệu cung cấp thông tin liên quan đến việc ký kết Hiệp định Paris năm 1973 là thắng lợi to lớn của Việt Nam trong cuộc đấu tranh ngoại giao.
- Hiệp định Paris để lại bài học: đấu tranh ngoại giao quan có vai trò quan trọng hơn đấu tranh quân sự.

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Tất cả các thành viên phải kiềm chế trong quan hệ quốc tế của mình, không đe dọa hoặc sử dụng vũ lực chống lại sự toàn vẹn lãnh thổ hoặc độc lập chính trị của bất kì quốc gia nào, hoặc theo bất kì cách nào khác không phù hợp với mục tiêu của Liên hợp quốc”.

(Trích: Điều 2, Hiến chương Liên hợp quốc, ngày 24-10-1945)

- Đoạn tư liệu thể hiện nội dung về mục tiêu hoạt động cơ bản của tổ chức Liên hợp quốc.
- Hiến chương Liên hợp quốc thể hiện sự phản đối việc đe dọa bằng vũ lực hoặc sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế.
- Hiến chương Liên hợp quốc và các nguyên tắc hoạt động đóng vai trò quan trọng trong quá trình hoạt động của tổ chức này.
- Với nguyên tắc nói trên, từ năm 1945 đến nay, trên thế giới không còn các cuộc chiến tranh giữa các quốc gia là thành viên Liên hợp quốc.

ĐÁP ÁN:

1. B	2. B	3.D	4.D	5.C	6.C	7. C	8. A	9. C	10. D
11. D	12. D	13. A	14. A	15. A	16.D	17. C	18. D	19. A	20. C
21. A	22. B	23. B	24. D	1.SĐSD	2.SĐSD	3.SĐĐS	4.SĐĐS		

ĐỀ SỐ 4

PHẦN I: Thí sinh trả lời câu hỏi từ 1 đến 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Thắng lợi nào sau đây dẫn đến sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (1924)?

- Cách mạng tháng Hai (1917) ở Nga.
- Cách mạng tháng Mười Nga (1917).
- Cách mạng Nga năm 1905 - 1907.
- Công xã Pa-ri năm 1871 ở Pháp.

Câu 2. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của sự kiện bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua năm 1924?

- Liên Xô chính thức được thành lập.
- Người dân Nga nắm chính quyền.
- Thắng lợi lớn của giai cấp tư sản.
- Hoàn thành việc khôi phục kinh tế.

Câu 3. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng lý do Việt Nam luôn thường xuyên phải tiến hành các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc?

- Do có vị trí địa chiến lược quan trọng.
- Có diện tích và dân số lớn nhất Châu Á.
- Có trữ lượng lớn về tài nguyên dầu khí.
- Chế độ phong kiến luôn khủng hoảng.

Câu 4. Trong cuộc kháng chiến chống xâm lược Nguyên – Mông ở thế kỷ XIII, nhà Trần đã tổ chức hội nghị Diên Hồng với mục đích nào sau đây?

- A. Đoàn kết đồng bào các dân tộc thiểu số chống quân Nguyên.
- B. Thể hiện lòng trung của quan lại địa phương với Vua Trần.
- C. Lấy ý kiến nhân dân về chủ trương đối phó với giặc Nguyên.
- D. Kêu gọi nhân dân cả nước thực hiện vườn không nhà trống.

Câu 5. Ngày 1-1-1942, đại diện 26 nước trong cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa phát xít đã kí văn bản nào sau đây?

- A. Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- B. Tuyên bố Liên hợp quốc.
- C. Hiệp định Bàn Môn Điếm.
- D. Định ước Hen-xin-ki.

Câu 6. Mục tiêu quan trọng hàng đầu và là cơ sở để thực hiện các mục tiêu khác của tổ chức Liên hợp quốc là

- A. duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- B. sự hợp tác về an ninh - quốc phòng.
- C. duy trì, mở rộng hợp tác về mọi mặt.
- D. thúc đẩy các mối quan hệ hữu nghị.

Câu 7. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng nguyên nhân số lượng thành viên của Liên hợp quốc tăng nhanh trong giai đoạn 1945-2000?

- A. Nhiều quốc gia thuộc địa đã giành được độc lập.
- B. Tham gia Liên hợp quốc để nhận viện trợ kinh tế.
- C. Những tác động tiêu cực của Chiến tranh lạnh.
- D. Các vấn đề quốc tế được giải quyết nhanh chóng.

Câu 8: Ngày 8-8-1967, tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập tại

- A. Giơ-ne-vơ (Thụy Sĩ).
- B. I-an-ta (Liên Xô).
- C. Băng cốc (Thái Lan).
- D. Xan Phran-xi-xcô (Mỹ).

Câu 9: Quốc gia nào sau đây **không** phải thành viên sáng lập tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Thái Lan.
- B. Ma-lay-xi-a.
- C. Xin-ga-po.
- D. Nhật Bản.

Câu 10: Nội dung nào sau đây là một trong những nguyên nhân thành lập của tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Do nhu cầu hợp tác để cùng phát triển.
- B. Trở thành đối trọng của phương Tây.
- C. Muốn thiết lập một trật tự thế giới mới.
- D. Tăng cường cạnh tranh với các nước lớn.

Câu 11: Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam, địa phương nào sau đây đã tiến hành khởi nghĩa và giành thắng lợi vào ngày 19-8-1945?

- A. Huế.
- B. Hà Nội.
- C. Hà Tiên.
- D. Sài Gòn.

Câu 12: Tổ chức nào sau đây giữ vai trò đoàn kết toàn dân tộc trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam.
- B. Mặt trận Việt Nam Độc lập đồng minh.

C. Mặt trận Liên hiệp Quốc dân Việt Nam. D. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

Câu 13: Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (ra đời vào ngày 2-9-1945) có tiền thân từ tổ chức nào sau đây?

- A. Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.
- B. Mặt trận Việt Nam Độc lập đồng minh.
- C. Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam.
- D. Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

Câu 14: Nội dung nào sau đây là một trong những nguyên nhân chủ quan dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Truyền thống yêu nước, đoàn kết của nhân dân.
- B. Sự giúp đỡ to lớn từ các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Nhận được viện trợ của Mỹ từ kế hoạch Mác-san.
- D. Tinh đoàn kết chiến đấu của ba nước Đông Dương.

Câu 15: Một trong những bài học kinh nghiệm rút ra từ thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 có thể vận dụng trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay là

- A. xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân.
- B. xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân là nhiệm vụ hàng đầu.
- C. tăng cường liên minh chiến đấu giữa ba nước Đông Dương.
- D. kết hợp đấu tranh quân sự trên mặt trận chính trị, ngoại giao.

Câu 16. Đường lối đổi mới đất nước được Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra từ

- A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần VII (1991).
- B. Đại hội đại biểu toàn quốc lần VI (1986).
- C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần VIII (1996).
- D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần IX (2001).

Câu 17. Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ tháng 12-1986 **không** nhằm mục tiêu nào sau đây?

- A. Thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.
- B. Để khắc phục những sai lầm, khuyết điểm.
- C. Đưa đất nước vượt qua cuộc khủng hoảng.
- D. Đẩy cách mạng xã hội chủ nghĩa tiến lên.

Câu 18. Trong đường lối đổi mới đất nước (tháng 12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương đổi mới về kinh tế là trọng tâm xuất phát từ nguyên nhân nào sau đây?

- A. Tổ chức ASEAN mở rộng thành viên và đẩy mạnh hợp tác về quân sự.
- B. Mỹ đã xóa bỏ cấm vận, Việt Nam cần nhanh chóng tận dụng cơ hội mới.
- C. Thực trạng nền kinh tế của đất nước chủ yếu là nền kinh tế sản xuất nhỏ.
- D. Bài học rút ra từ thành công của cải tổ do Liên Xô và Đông Âu thực hiện.

Câu 19: Năm 1950, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thiết lập quan hệ ngoại giao với các quốc gia nào sau đây?

- A. Trung Quốc.
- B. Nhật Bản.
- C. Ấn Độ.
- D. Hàn Quốc.

Câu 20: Sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến trước ngày 6 tháng 3 năm 1946, thái độ của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đối với quân Trung Hoa Dân quốc và tay sai là

- A. đối đầu.
- B. hợp tác.
- C. đoàn kết.
- D. hòa hoãn.

Câu 21: Nội dung nào sau đây là mục tiêu lớn nhất trong hoạt động đối ngoại của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Bảo vệ vững chắc chính quyền cách mạng còn non trẻ.
- B. Thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Tranh thủ thời gian hòa hoãn chuẩn bị lực lượng đánh Tưởng.
- D. Tranh thủ sự nhiệt tình ủng hộ của các cường quốc lớn.

Câu 22: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng hoàn cảnh xuất thân của Chủ tịch Hồ Chí Minh?

- A. Công nhân đồn điền cao su.
- B. Trí thức, tiểu tư sản yêu nước.
- C. Gia đình nhà nho yêu nước.
- D. Trung tiểu địa chủ yêu nước.

Câu 23: Năm 1920, khi đang hoạt động ở Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã có đóng góp nào sau đây đối với lịch sử dân tộc Việt Nam?

- A. Tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc.
- B. Chủ trì hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản.
- C. Thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.
- D. Lãnh đạo khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

Câu 24: Nội dung nào sau đây phản ánh điểm sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc tại Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941)?

- A. Thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương và ra hoạt động công khai.
- B. Xuất bản tờ báo “Người cùng khổ” để tuyên truyền lý luận cách mạng.
- C. Giải quyết nhiệm vụ dân tộc trong phạm vi từng nước Đông Dương.
- D. Tổ chức căn cứ địa và huấn luyện lực lượng vũ trang cho cách mạng.

PHẦN II: Từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Trong thực tế, viện trợ của Mỹ cho Pháp rất lớn, tháng 9-1953 Mỹ đồng ý viện trợ quân sự thêm cho Pháp 385 triệu USD. Trung bình mỗi ngày hàng viện trợ của Mỹ được chở tới Đông Dương từ 20.000 đến 40.000 tấn các loại. Cho dù còn nhiều hoài nghi về ý định và khả năng của quân Pháp trên chiến trường, nhưng Washington thấy không còn sự lựa chọn nào khác ngoài việc chấp nhận bản Kế hoạch Navarre. Bởi thực tế là vào lúc này cả Pháp và Mỹ đang kẹt trong mớ bòng bong và sự phụ thuộc lẫn nhau với những cam kết ngày càng tăng. Mỹ thấy buộc phải “cùng hội cùng thuyền” với Pháp trong cuộc chiến ở Đông Dương.”

(Nguyễn Văn Nhật: Lịch sử Việt Nam, tập 11, (2017), Nxb Khoa học xã hội, trang 365)

- a) Tư liệu đề cập đến giai đoạn đầu trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của Pháp.
- b) Kế hoạch Navarre là kế hoạch chiến tranh xâm lược của Pháp có Mỹ hỗ trợ, hậu thuẫn.

c) Kế hoạch Navarre đã đưa cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp giành được thế chủ động.

d) Mục đích của Mỹ viện trợ cho Pháp là nhằm quốc tế hóa, mở rộng, kéo dài chiến tranh.

Câu 2: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Bước sang thế kỷ XXI, cuộc cạnh tranh quyết liệt giữa các cường quốc trên thế giới diễn ra ngày càng gay gắt nhằm định vị lại trật tự thế giới mới. Riêng đối với khu vực Đông Nam Á, nơi có một Cộng đồng ASEAN đang phát triển mạnh mẽ, thì việc tranh giành ảnh hưởng giữa các nước lớn tại đây trở nên nóng bỏng hơn bao giờ hết. Trong bối cảnh nhiều thay đổi phức tạp đó, các cường quốc đã tìm nhiều phương cách lôi kéo ASEAN vào quỹ đạo chi phối của mình, tạo ra thế kiềm chế lẫn nhau trong tình hình ngày càng phức tạp trong môi quan hệ quốc tế”.

(Trần Xuân Hiệp, Cộng đồng ASEAN từ ý tưởng đến hiện thực, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2021, tr. 52)

a) Tư liệu đề cập đến bối cảnh ra đời và hoạt động của tổ chức ASEAN.

b) Đầu thế kỷ XXI, trật tự thế giới mới dần được định vị trên toàn cầu.

c) Đầu thế kỷ XXI, ASEAN ngày càng có vị trí quan trọng trên thế giới.

d) ASEAN đã trở thành một cực chi phối, có thể kiềm chế quan hệ quốc tế.

Câu 3: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, có sự thay đổi cơ bản và toàn diện. Kinh tế tăng trưởng khá nhanh, sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Chính trị - xã hội ổn định. Quốc phòng và an ninh được giữ vững. Vị thế nước ta trên trường quốc tế không ngừng nâng cao. Sức mạnh tổng hợp của quốc gia đã tăng lên rất nhiều, tạo ra thế và lực mới cho đất nước tiếp tục đi lên với triển vọng tốt đẹp. Những thành tựu đó chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo, phù hợp thực tiễn Việt Nam”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 65, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr.177)

a) Tư liệu đề cập đến những thành tựu bước đầu của công cuộc đổi mới ở Việt Nam.

b) Với công cuộc đổi mới đất nước, Việt Nam thoát nghèo, trở thành nước phát triển.

c) Công cuộc đổi mới đã chứng tỏ sự thay đổi mục tiêu chủ nghĩa xã hội là đúng đắn.

d) Công cuộc đổi mới ở Việt Nam đã góp phần phát triển hệ thống xã hội chủ nghĩa.

Câu 4: Cho những thông tin trong bảng sau đây:

Thời gian	Sự kiện
Ngày 1-1-1942	Đại diện 26 nước chống phát xít đã kí bản Tuyên bố Liên hợp quốc, cam kết thành lập một tổ chức quốc tế vì hòa bình và an ninh sau chiến tranh.
Từ 28-11-1943 đến 1-12-1943	Tại Hội nghị Tê-hê-ran (I-ran), ba nước Liên Xô, Mỹ, Anh khẳng định quyết tâm thành lập Liên hợp quốc.

Tháng 2-1945	Tại hội nghị I-an-ta (Liên Xô), ba nước Liên Xô, Mĩ, Anh đã ra quyết định về việc thành lập Liên hợp quốc và đồng ý triệu tập hội nghị để thông qua Hiến chương Liên hợp quốc.
Từ 25-4- 1945 đến 26-6-1945	Một hội nghị quốc tế được tổ chức tại Xan Phran-xi-xcô (Mỹ) với sự tham gia của đại biểu 50 nước đã thông qua bản Hiến chương Liên hợp quốc.
Ngày 24-10-1945	Liên hợp quốc chính thức được thành lập với 51 thành viên.

- a) Tư liệu đề cập đến quá trình hình thành tổ chức quốc tế Liên hợp quốc.
b) Liên hợp quốc được thành lập ngay sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.
c) Mục tiêu chính của Liên hợp quốc là duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
d) Liên hợp quốc là tổ chức điều hòa những mâu thuẫn của trật tự thế giới mới.

-----Hết-----

ĐÁP ÁN

PHẦN 1

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Chọn	B	A	A	C	B	A	A	C	D	A	B	B
Câu	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Chọn	C	A	A	B	A	C	A	D	A	C	A	C

PHẦN 2

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án
1	a	S	2	a	S	3	a	Đ	4	a	Đ
	b	Đ		b	Đ		b	S		b	S
	c	S		c	Đ		c	S		c	Đ
	d	Đ		d	S		d	S		d	Đ